

ZAXIS200 Seri Khu vực ĐNÁ

ỨNG DỤNG VÀ CÁC CẦU KIẾN ĐI KÈM



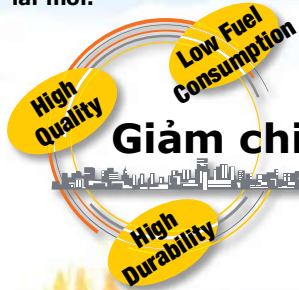
Mã model	ZX200-5G	ZX210LC-5G	ZX210LCH-5G	ZX210F-5G Máy lâm nghiệp	ZX210MF-5G Máy lâm nghiệp
Công suất động cơ	125 kW (168 HP)	125 kW (168 HP)	125 kW (168 HP)	125 kW (168 HP)	125 kW (168 HP)
Dung tích gầu (ISO Vun ngón)	0.80 m ³	0.80 m ³	0.80 m ³	0.91 m ³	0.91 m ³
Trọng lượng vận hành	19 800 kg	20 400 kg	21 500 kg	22 200 kg	22 400 kg

ZAXIS *Empower your Vision.*

A ZAXIS – Công nghệ dẫn đầu về thủy lực với công suất vượt trội. Dòng máy mới này mang đến các giải pháp đáng tin cậy: Tiết kiệm nhiên liệu, hoạt động của phần gầu diễn ra nhanh, dứt khoát và rất dễ điều khiển. Dễ dàng thấy được sự chuyên môn hóa cũng như tiềm lực về công nghệ của Hitachi, chẳng hạn: Hệ thống động cơ và thủy lực vô cùng tối ưu.

Dòng seri ZAXIS có các đặc điểm nổi bật về chất lượng vượt trội, suất tiêu thụ nhiên liệu thấp và độ bền cao... Tất cả góp phần giúp giảm chi phí vận hành thiết bị.

Seri ZAXIS, dòng máy đạt đến sự phát triển toàn diện, góp phần hiện thực hóa mục tiêu và tham vọng của khách hàng, tiên phong trong việc tạo dựng tương lai mới.



Giảm chi phí vận hành



Hiệu suất cao, ít hao nhiên liệu

Trang 4-5

- Giảm đến 9% mức tiêu hao nhiên liệu
- Tiết kiệm nhiên liệu hơn với chế độ ECO
- Các thao tác của phần gầu diễn ra nhanh nhờ hệ thống thủy lực HIOS III
- Mô-men quay toa lớn
- Công suất thiết bị được tăng cường



Tiện nghi cho thợ vận hành

Trang 8-9

- Không gian vận hành tiện nghi
- Ghế ngồi được thiết kế êm ái
- Cabin vững chắc
- Màn hình đa chức năng, dễ sử dụng



Chú trọng về hiệu suất và độ bền của thiết bị

Trang 6-7

- Bộ phận R&D và hệ thống kiểm soát chất lượng
- Động cơ bền, đáng tin cậy
- Bộ phận công tác lắp ghép chắc chắn
- Khung gầm đã được gia cố
- Cấu trúc khung máy được cải thiện



Bảo trì bảo dưỡng đơn giản

Trang 10-11

- Lưới chắn bụi
- Các điểm kiểm tra tập kết thành cụm
- Khung khỏe, cứng, thiết kế ẩn tượng
- Chi phí vận hành thấp



Nhiều ứng dụng, nhiều tùy chọn

Trang 12-13

- Nhiều loại ứng dụng và nhiều trang bị tùy chọn
- Các tùy chọn khuyến cáo



Hệ thống hỗ trợ của Hitachi

Trang 14-15

- Quản lý hệ thống từ xa thông qua Global e-Service
- Phụ tùng & Dịch vụ



Nhiều phiên bản

Trang 16-17

- Dòng máy dùng trong ngành lâm nghiệp: seri F

Mã model	ZX200-5G	ZX210LC-5G	ZX210F-5G <small>Máy lâm nghiệp</small>	ZX210MF-5G <small>Máy lâm nghiệp</small>
Cần	5.68 m	5.68 m	5.68 m Cần H	5.68 m Cần H
Tay đòn	2.91 m	2.91 m	2.91 m	2.91 m
Bề rộng xích	600 mm	600 mm	800 mm	800 mm
Áp lực lên nền	44 kPa	42 kPa	37 kPa	38 kPa
Chiều dài xích	4 170 mm	4 470 mm	4 170 mm	4 170 mm
K. cách 2 xích	2 200 mm	2 390 mm	2 200 mm	2 390 mm
Khoảng sáng gầm tối thiểu	450 mm	450 mm	450 mm	585 mm

Lưu ý: Hình ảnh thể hiện trong brochure này có chứa một số trang bị tùy chọn, vd: camera sau.

Hiệu suất cao, ít hao nhiên liệu

Giảm đến 9% mức tiêu hao nhiên liệu

ZAXIS là máy xúc đào tiết kiệm nhiên liệu, cho phép giảm đến 9% lượng nhiên liệu tiêu thụ* so với dòng ZX200-3/ZX200-3F truyền thống nhờ hệ thống thủy lực HIOS III và hệ thống kiểm soát động cơ, từ đó giúp giảm thiểu phát sinh CO2.

*5%, so với dòng ZX200/ZX200-3G.

Tiết kiệm nhiên liệu hơn với chế độ ECO

Chế độ ECO, chế độ tiết kiệm mới, có thể cắt giảm tiêu thụ nhiên liệu đến 9% so với mode PWR bằng cách kết hợp tối ưu các hoạt động của máy mà không cần phải thay đổi tốc độ đào xới.



Các thao tác của phần gầu diễn ra nhanh nhờ hệ thống thủy lực HIOS III

Thao tác vận hành nhanh, ít tiêu tốn nhiên liệu nhờ vào hệ thống thủy lực HIOS III, hệ thống được phát triển dựa trên nền tảng công nghệ hàng đầu cùng kinh nghiệm tích lũy. Cơ cấu tác động nhanh khi vận hành mà không cần mạch tái tạo áp suất cũng như áp suất lớn.

*Hệ thống vận hành thông minh và thân thiện với người dùng.

Vận hành co tay đòn nhanh chóng

Tốc độ co tay đòn diễn ra nhanh nhờ sự kết hợp của các xi lanh cần và xi lanh tay đòn cùng với khối van điều khiển nhằm tối ưu hóa hiệu suất làm việc.

Tăng tốc độ tay đòn khi hạ cần

Việc gia tăng tốc độ tay đòn khi hạ cần được thực hiện mà không cần dòng nhớt cao áp cấp từ bơm. Bởi vì, dòng nhớt thủy lực qua tay đòn được tăng cường nhằm tăng tốc độ vận hành cho tay đòn, từ đó cho phép việc vận chuyển vật liệu lên xe tải hay định vị lại vị trí cho bộ phận công tác đều được thực hiện nhanh chóng.



Tăng công suất nâng vật liệu

Chế độ Auto Power Lift, tự động tăng lực nâng lên 10% khi cần thiết, cho phép nâng các đường ống bằng bê tông hay các tảng bê tông bị chôn vùi một cách mạnh mẽ.

Mô-men quay toa lớn

Cho phép việc xúc đào bằng gầu thực hiện dễ dàng và vận hành xoay diễn ra trơn tru kể cả với các công trường có độ dốc.

Công suất thiết bị được tăng cường

Chế độ Power Boost cho phép thợ vận hành tăng thêm 10% lực đào chỉ bằng cách nhấn nút trên cần điều khiển.



Mục tiêu hướng đến công suất và độ bền của thiết bị

Bộ phận R&D và hệ thống kiểm soát chất lượng

Hitachi đã và đang nhận được nhiều đánh giá tích cực về tiềm lực công nghệ và sản phẩm chất lượng cao. Bộ phận R&D lưu trữ tất cả các hồ sơ về sản xuất, từ các thiết kế chuẩn xác cho đến các dữ liệu phân tích ứng suất sử dụng hệ thống CAE và nguồn dữ liệu trong khâu sản xuất. Hơn nữa, khu kiểm tra độ bền và chất lượng thiết bị có quy mô lớn (rộng đến 427 hecta), cho phép thực hiện hàng loạt bài kiểm tra nghiêm ngặt trên các máy mới. Tại phân xưởng chế tạo, chúng tôi sử dụng qui trình sản xuất tự động hóa với sự hỗ trợ của các máy hàn tự động, gia công, sơn, lắp ráp và vận chuyển.



Phòng kỹ thuật



Khu vực kiểm tra bơm



Dây chuyền lắp ráp máy xúc đào cỡ trung



Dây chuyền hàn khung



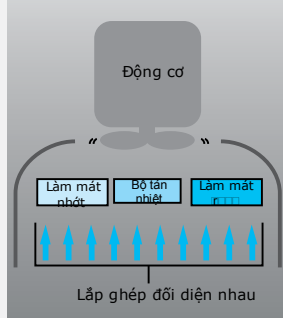
Các bài kiểm tra mô phỏng từ khoang cabin

Động cơ bền, đáng tin cậy

Dựa trên dữ liệu ghi nhận được nhiều công trường trên thế giới, động cơ sử dụng cho thiết bị đạt được độ bền rất ấn tượng. Động cơ — với thiết kế chắc chắn cùng hệ thống phun nhiên liệu trực tiếp và bộ điều chỉnh động cơ thân thiện với môi trường và tuân theo tiêu chuẩn phát sinh khí thải EU Stage II và US EPA Tier 2.

Hệ thống làm mát giữ mát tốt cho động cơ. Ca pô có không gian hút khí lớn cùng bộ tản nhiệt được bố trí đối diện nhau giúp làm mát hiệu quả. Bố trí này tạo điều kiện dễ dàng cho khâu vệ sinh máy.

Bộ làm mát trong và turbo tăng áp giúp đạt công suất đầu ra lớn 125 kW (168 HP) cho phép tăng hiệu quả vận hành và rút ngắn thời gian làm việc.



Bộ phận công tác lắp ghép chắc chắn

Đỉnh và chân cần được gia cố bằng thép chịu được ứng suất cao kết hợp với các ổ bạc nhằm gia tăng độ bền cho cần. Xi lanh tay đòn và xi lanh cần (cuối phần ty) được trang bị cơ cấu giảm chấn, chống va đập, chống ồn và giúp kéo dài tuổi thọ xi lanh.

Các ốc lắp ở đầu bộ phận công tác vừa vận khớp chặt nhằm giảm ồn và sốc. Khớp cánh tay gầu được bảo vệ bằng cách phủ một lớp phủ nhiệt WC* lên bề mặt nhằm giảm mài mòn và rung lắc. Bạc HN loại mới, dùng cho các khớp nối, giữ được mỡ bên trong giúp gia tăng khoảng thời gian cần bôi mỡ. Một tấm kim loại gia cố được lắp trên ốc gầu giúp giảm ma sát ồn.

**Không được cung cấp cho các máy lâm nghiệp*





Khung gầm đã được gia cố

Khung gầm dạng chữ X được đúc nguyên khối với ít mối hàn giúp tăng độ cứng và độ bền. Bộ điều chỉnh cho xích hấp thụ các ảnh hưởng tác động lên xích. Con lăn dẫn đường trước và các xi lanh điều chỉnh được tích hợp nhằm gia tăng độ bền. Các giá đỡ cho con lăn và động cơ có độ dày lớn giúp tăng độ bền.

Cấu trúc khung máy được cải thiện

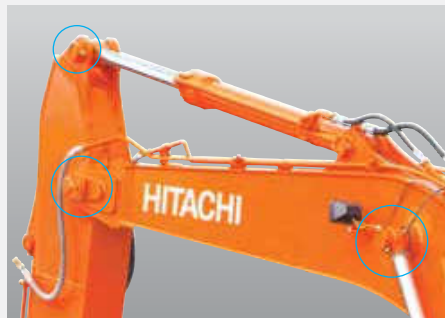
Cấu trúc phía trên của máy đã được gia cố bằng công nghệ D-section skirt đã được kiểm chứng giúp gia tăng độ cứng chắc chống lại tác động của các chứng ngại vật. Một chốt cửa lớn được dùng để giảm sốc và rung lắc cho cabin và phần khung trên.

Mạ điện bảo vệ chống ăn mòn

Cabin và khung máy được sơn phủ tĩnh điện (ED), công nghệ ngâm vật cần mạ (lắp ở cực âm) trong dung dịch điện phân. Công nghệ này đặc biệt hiệu quả tại các khu vực dễ bị ăn mòn, chẳng hạn như bề mặt phẳng, các cạnh và hộp, cho khả năng chống ăn mòn cao. Quá trình ED diễn ra không để lại vết nứt, giống như với sơn phun, tạo ra một bề mặt không bị xước.

Chân xích di chuyển phổ biến sự cơ động

ZAXIS trang bị xích có bề rộng 800 mm để giảm áp lực xuống nền nhằm đạt được khả năng di chuyển tốt hơn trên vùng đất yếu (**chỉ trang bị cho máy lâm nghiệp**). Model ZX210MF-5G có khoảng sáng gầm xe lớn hơn giúp máy giảm thiểu các va chạm với những vật cản.



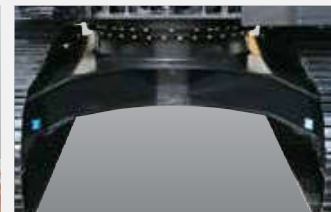
Bạc HN



Tấm kim loại gia cố



Lớp phủ nhiệt WC



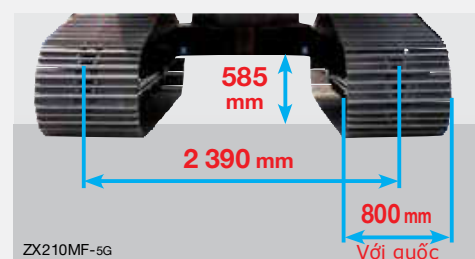
Khung chữ X



Bộ điều chỉnh xích



Gốc cần



Tiện nghi cho thợ vận hành

Không gian vận hành tiện nghi

Bạn sẽ cảm thấy thoải mái và tự tin, với nhiều không gian để chân và mức độ hiển thị thông tin tuyệt vời khi vận hành cabin. Bảng điều khiển nhỏ gọn cung cấp thêm không gian. Cánh cửa được dịch chuyển về phía sau 70 mm, mở rộng không gian ra vào cabin.

Được trang bị một đèn LED, lắp gần với cửa, bật lên khi cánh cửa mở ra. Cửa sổ phía trước có thể dễ dàng nâng và giữ trên không bằng cách sử dụng thanh trượt. Cửa sổ trên cao có thể mở được để thông gió.

Lỗ thông hơi điều hòa không khí rộng rãi được đặt để lưu thông không khí đồng đều bên trong buồng lái. Bảng điều khiển và cần điều khiển được bố trí thuận tiện cho thợ vận hành. Radio AM / FM và cổng AUX (tùy chọn) giúp chạy máy nghe nhạc di động, hỗ trợ một ngày làm việc dài và giảm thiểu mệt mỏi. Tất cả những thiết kế này tập trung vào sự thoải mái của người vận hành.

Ghế ngồi được thiết kế êm ái

Ghế bọc vải sang trọng được trang bị tựa đầu và tựa tay, tạo nên sự thoải mái cho thợ vận hành. Ghế có thể được điều chỉnh theo nhiều cách, trượt và ngả, phù hợp với kích thước và tùy chọn của thợ vận hành. Ghế có thể trượt về phía sau thêm 40 mm để có thêm không gian để chân. Bạn có thể chọn ghế nệm khí với chức năng sấy ghế như một lựa chọn thêm.

Cabin vững chắc

Cabin cứng vững, chắc chắn, đáp ứng tiêu chuẩn OPG (Top Guard Level 1), bảo vệ thợ vận hành khỏi các vật rơi. Cần gạt điều khiển được tương thích với hệ thống khởi động động cơ. Nó chỉ cho phép khởi động động cơ chỉ khi cần gạt điều khiển ở vị trí KHÓA.



Vùng điều khiển



Không gian lưu trữ lớn

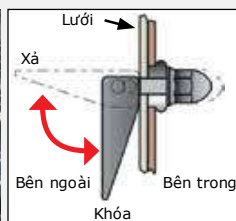
Màn hình đa chức năng, dễ điều khiển

Hệ thống giám sát đa ngôn ngữ bao gồm màn hình màu độ phân giải 7 inch và bộ điều khiển đa chức năng. Màn hình cho phép người vận hành kiểm tra các trạng thái, dữ liệu vận hành khác nhau như: nhiệt độ nhớt thủy lực, mức nhiên liệu, chế độ làm việc, điều hòa hoàn toàn tự động. Đài AM / FM, camera quan sát phía sau (tùy chọn), hỗ trợ bảo trì, hệ thống điều chỉnh lưu lượng. Các mục Menu được lựa chọn và điều chỉnh bởi một bộ điều khiển đa chức năng trên bảng điều khiển. Camera giám sát phía sau luôn hiển thị khu vực phía sau máy.





Bảo trì bảo dưỡng đơn giản



Mở nắp chỉ cần một cái chạm

Lưới chắn bụi

Máy được lắp lưới bên trong để chống bụi, nằm ở phía trước của bộ tản nhiệt, có thể dễ dàng vệ sinh bằng khí nén. Từ phía sau của bộ tản nhiệt, khí có thể được thổi qua từ nắp đây (loại có thể mở chỉ cần một cái chạm). Bình ngưng tụ nước có thể mở ra để dễ dàng vệ sinh (nằm ở phía sau).

Khung khỏe, cứng, thiết kế ẩn tọng

Các khung sườn bên của khung gầm được thiết kế dốc nghiêng để chắn bùn. Cửa bơm mỡ cho bộ điều chỉnh xích được thay đổi vị trí để bôi trơn dễ dàng hơn và được bảo vệ tốt khỏi dính bùn đất.

Các điểm kiểm tra tập kết thành cụm

Điểm bảo trì bảo dưỡng được tập trung bên trái và phải của cửa chắn có thể dễ dàng tiếp cận từ mặt đất để thuận tiện cho khâu bảo dưỡng và kiểm tra, kể cả xả nước từ bình nhiên liệu và bổ sung thêm nước làm mát, cũng như và thay thế bộ lọc. Bình nhiên liệu được tráng vật liệu chống ăn mòn bên trong, và có một cổng làm sạch lớn ở phía dưới. Thiết kế tuyệt vời giúp giữ cho nhiên liệu sạch sẽ cũng như dễ dàng sửa chữa, bảo dưỡng. Tay vịn được lắp tại vị trí thuận tiện giúp dễ dàng đi lên phía trên. Có rất nhiều tấm sàn chống trượt được lắp đặt để đảm bảo có thể di chuyển an toàn.



Các điểm kiểm tra và lọc



Không gian tiện ích & Bộ tản nhiệt



Cổng xả nước cho thùng nhiên liệu





Máy đào trên hình có trang bị option cụm bảo vệ phía dưới cho kính trước.

Chi phí vận hành thấp

Khoảng thời gian giữa 2 lần bảo trì máy dài, giảm được chi phí vận hành thiết bị.



Bôi trơn

Thay thế

Lưu ý: Việc kiểm tra định kỳ phải tiến hành kiểm tra mức độ nhiễm bẩn của dầu nhớt.

Nhiều ứng dụng, nhiều tùy chọn

Bộ phận công tác chính để sử dụng

Người vận hành có thể thay đổi van, điều chỉnh lưu lượng mạch bổ sung và kiểm tra thông số cài đặt từ màn hình đa chức năng bên cạnh ghế thợ vận hành. Hơn nữa, 11 chức năng, bao gồm cài lưu lượng, có thể dễ dàng được lựa chọn theo tên được xác định.

Búa thủy lực, dễ vận hành

Khi sử dụng búa thủy lực sẽ yêu cầu việc thường xuyên thay đổi nhớt thủy lực và lọc, một đồng hồ đo giờ vận hành cần lắp thêm trên màn hình đa chức năng để hiển thị giờ hoạt động của búa và tự đề xuất thời gian thay thế đầy đủ cho cả nhớt và lọc. Bộ cảnh báo cho búa thủy lực (tùy chọn) sẽ hiển thị các tín hiệu cảnh báo trên màn hình điều khiển và âm báo sẽ vang lên khi búa hoạt động liên tục trong hơn một phút.

Nhiều loại ứng dụng và nhiều trang bị tùy chọn

Cụm bảo vệ bên dưới cho kính phía trước của cabin được cung cấp để bảo vệ chống lại các mảnh vụn trong quá trình phá dỡ và khi vận hành búa thủy lực. Bộ lọc hiệu suất cao có sẵn để phục vụ cho các công trường xây dựng với điều kiện làm việc khó khăn.



Cài đặt cho búa thủy lực Đồng hồ làm việc của búa thủy lực



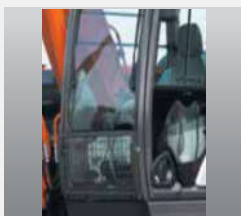


* Hitachi ZX210LC-5G loại cần dài, hình ảnh minh họa.

Các tùy chọn khuyến cáo



Phụ kiện: Các đường ống cơ sở



Khung bảo vệ phía dưới của mặt trước cabin



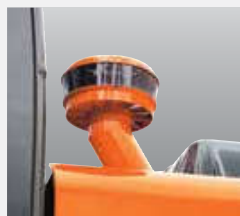
Đèn trên mái cabin



Bơm nạp nhiên liệu bằng điện



Camera sau



Lọc thông hơi



Hệ thống hỗ trợ của Hitachi

Hệ thống hỗ trợ khách hàng của Hitachi - hỗ trợ mọi lúc mọi nơi cho những khách hàng đang sử dụng máy Hitachi

Quản lý hệ thống từ xa thông qua Global e-Service

Dễ dàng kiểm tra thông tin máy tại công trường qua hệ thống Internet

Hệ thống quản lý máy móc trực tuyến này cho phép bạn truy cập trực tiếp vào từng máy từ máy tính trong văn phòng của bạn. Bạn có thể tra cứu thông tin hoạt động và vị trí của thiết bị, từ đó có thể điều chỉnh để tăng năng suất của máy và giảm thời gian chết. Dữ liệu hoạt động và nhật ký được gửi đến một máy chủ của Hitachi để xử lý, và sau đó được chuyển cho khách hàng và các đại lý trên khắp thế giới. Hệ thống này hoạt động liên tục 24 h/ngày và vận hành quanh năm.



Lưu ý: Ở một số khu vực, Globale-Service không được sử dụng do các quy định của khu vực.

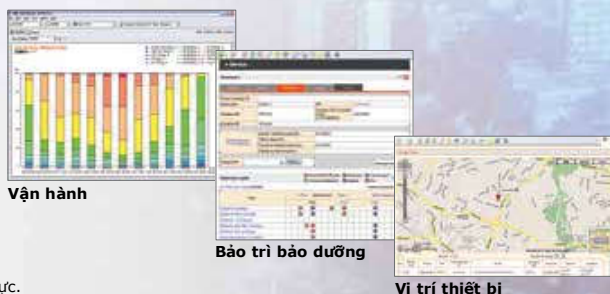
Các đặc điểm chính của hệ thống Global e-Service

Các chức năng của hệ thống

Global e-Service (Dịch vụ điện tử toàn cầu) giúp dễ dàng truy cập trực tiếp vào máy tại công trường, truyền tải thông tin và nhật ký hoạt động, bao gồm giờ hoạt động hàng ngày, mức nhiên liệu, nhiệt độ, áp suất...vv.

Bảo trì bảo dưỡng

Dữ liệu bảo trì và nhật ký được hiển thị trên màn hình điều khiển, qua đó, việc bảo trì sẽ được thông báo đến người sử dụng, từ đó giúp việc quản lý nhiều máy được thực hiện một cách hiệu quả.



Phụ tùng và dịch vụ

Hitachi luôn hỗ trợ khách hàng một cách tối đa và luôn sẵn sàng ở bất cứ đâu trên thế giới thông qua các đại lý địa phương của Hitachi nhằm một mục tiêu mang đến sự hài lòng tuyệt đối cho khách hàng.

Phụ tùng

Hitachi Global Online Network, hệ thống cung cấp phụ tùng, được liên kết với Trung tâm phụ tùng tại Nhật Bản, các kho hàng và hơn 150 đại lý ở nước ngoài để cung cấp thông tin chi tiết và trực tuyến bao gồm các phụ tùng tồn kho, xác nhận đơn hàng, vận chuyển và thời gian giao hàng cho hơn một triệu phụ tùng và cụm bộ phận khác nhau.

Các phụ tùng chính hãng Hitachi

Các phụ tùng chính hãng Hitachi, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt của Hitachi, được đảm bảo theo tiêu chuẩn bảo hành của Hitachi. Việc sử dụng các phụ tùng chính hãng, bao gồm động cơ, nhiên liệu, dầu thủy lực và các bộ lọc, có thể giảm chi phí vận hành và giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị.

Các trang bị làm việc (GETs)

Hitachi cung cấp một loạt các Trang bị làm việc được phát triển và phục vụ cho nhiều ứng dụng khác nhau.

Việc sử dụng GETs chất lượng cao, được bảo dưỡng tốt chính là cơ sở để có được sự tin tưởng của khách hàng.

Lưu ý: Một số đại lý của Hitachi không phụ trách cho các trang bị GETs.

Các cụm bộ phận được chế tạo lại

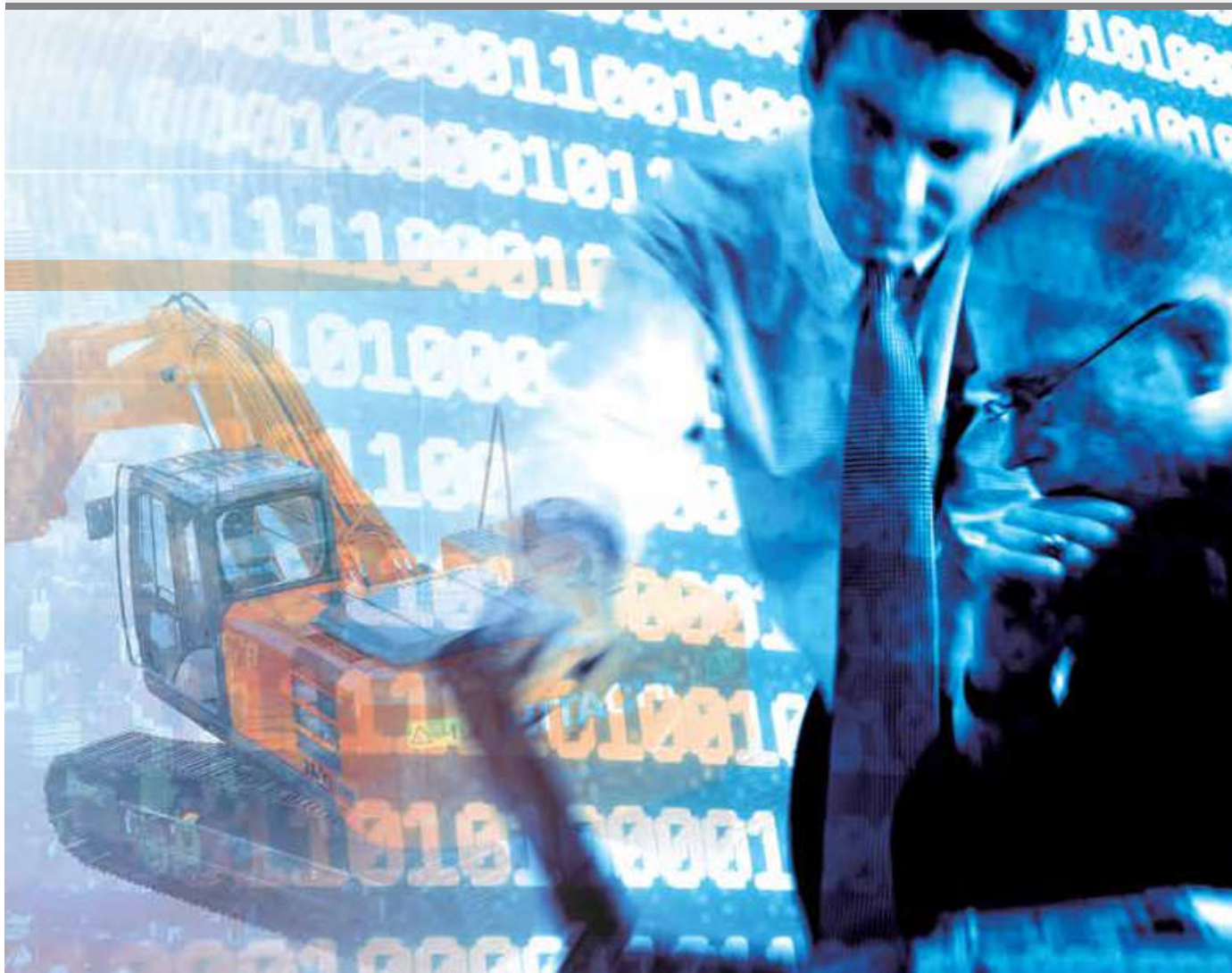
Các chi tiết, cụm bộ phận trên thiết bị Hitachi được tái sản xuất theo các tiêu chuẩn tái chế nghiêm ngặt tại bốn nhà máy trên khắp thế giới. Những phụ tùng này có chất lượng cao tương đương với phụ tùng mới, và được hỗ trợ theo chính sách bảo hành của Hitachi.

Lưu ý: Một số đại lý của Hitachi không thực hiện việc tái sản xuất các phụ tùng.

Dịch vụ

HỖ TRỢ - Kéo dài thời gian bảo hành

Hệ thống bảo hành tiêu chuẩn của Hitachi áp dụng cho tất cả các máy Hitachi mới. Ngoài ra, Hitachi cung cấp các Chương trình Kéo dài thời gian bảo hành cho thiết bị (HELPS - Hitachi Extended Life Programs) nhằm đáp ứng các kỳ vọng của khách hàng -



bảo vệ máy trong điều kiện hoạt động khó khăn, tránh thời gian chết không mong muốn và giảm chi phí sửa chữa.

Lưu ý: Điều kiện bảo hành thay đổi tùy từng thiết bị.

Dụng cụ chuẩn đoán lỗi — Maintenance Pro

Hệ thống điều khiển điện tử cần các giải pháp nhanh và kịp thời, ngoài việc sửa chữa cơ học. Chuyên gia bảo trì của Hitachi có thể chẩn đoán lỗi máy trong một thời gian ngắn bằng cách cắm PC vào máy.

Đào tạo kỹ thuật

Các công tác dịch vụ tại công trường nhằm mục đích giữ cho máy đạt hiệu suất cao nhất và giảm thời gian ngừng hoạt động. Trung tâm đào tạo kỹ thuật (TTC- Technical Training Center) đặt tại Nhật Bản, đào tạo kỹ thuật viên dịch vụ và nhân viên hỗ trợ dịch vụ đến từ các đại lý và nhà máy của Hitachi trên toàn cầu theo các chương trình đào tạo quốc tế.



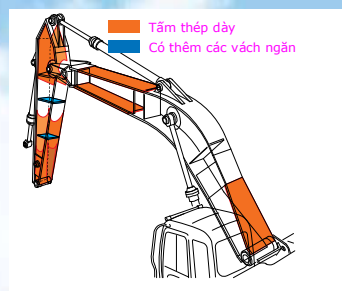
Nhiều phiên bản



Máy lâm nghiệp

ZAXIS210F / ZAXIS 210MF

Cụm phía trước được gia cố



Cần được gia cố

Cụm bảo vệ cabin, option

Khung bảo vệ, option

Động cơ khỏe, bền

Tay cần được gia cố

Không gian lưu trữ

Mặt đã được gia cố

Bộ lên xuống được gia cường

Tấm che bên dưới dây 6mm được gia cố

Càng được lắp chốt chặn

Bộ dẫn hướng được gia cố

Cụm dẫn hướng xích được gia cố (mỗi bên 3)

Bản xích rộng 800 mm được gia cố



Hình ảnh của máy khi làm việc, các hình ảnh minh họa trên có thể không phải của model ZX200-5G

ZAXIS 210Lc



ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

ĐỘNG CƠ

Model	Isuzu CC-6BG1T
Loại	4 kì, làm mát bằng nước, phun trực tiếp
Nạp khí	Turbo tăng áp, làm mát trong
Số xi lanh	6
Công suất định mức	
ISO 9249, net	125 kW (168 HP) ở 2 100 v/phút
SAE J1349, net	125 kW (168 HP) ở 2 100 v/phút
Mô men xoắn cực đại	637 Nm (65 kgfm) ở 1 800 v/phút
Dung tích xi lanh	6.494 lít
Đường kính x Hành trình ...	105 mm x 125 mm
Ắc quy	2 x 12 V / 88 Ah

HỆ THỐNG THỦY LỰC

Bơm thủy lực

Bơm chính	2 bơm pit-tông hướng trục, thay đổi lưu lượng
Lưu lượng tối đa ..	2 x 212 lít/phút
Bơm điều khiển	1 bơm bánh răng
Lưu lượng tối đa	33.6 lít/phút

Mô tơ thủy lực

Di chuyển	2 mô tơ pit-tông thay đổi được lưu lượng
Quay toa	1 mô tơ pit-tông (đĩa nghiêng)

Cài đặt van xả

Mạch thực thi	34.3 MPa (350 kgf/cm ²)
Mạch quay toa	34.3 MPa (350 kgf/cm ²)
Mạch di chuyển	34.3 MPa (350 kgf/cm ²)
Mạch điều khiển	3.9 MPa (40 kgf/cm ²)
Khuếch đại áp	38.0 MPa (388 kgf/cm ²)

Các xi lanh thủy lực

	Số lượng	Đường kính	Đ. kính phần ty
Cần	2	120 mm	85 mm
Tay đòn	1	135 mm	95 mm
Gầu	1	115 mm	80 mm

CẤU TRÚC PHÍA TRÊN

Khung quay

Khung thiết kế D-section skirt nhằm chống lại biến dạng xoắn.

Thiết bị quay toa

Mô tơ pit-tông (đĩa nghiêng) với bộ giảm tốc bánh răng hành tinh ngáp trong nhốt. Quay toa 1 vòng đơn. Phanh quay toa là loại phanh đĩa tác động bằng lò xo, mở bằng thủy lực.

Tốc độ quay toa	13.5 v/phút
Mô men quay toa	68 kNm (6 900 kgfm)

Cabin vận hành

Cabin rộng rãi, độc lập, rộng 1 005 mm, cao 1 675 mm, phù hợp với tiêu chuẩn ISO*.

* Tổ chức thế giới về các loại tiêu chuẩn đánh giá.

KHUNG GẮM

Xích

Ắc xích được xử lý nhiệt và lắp phốt chống bụi. Dài xích được điều chỉnh bằng thủy lực, hấp thụ sốc nhờ lò xo.

Số ga lê và số lá xích mỗi bên

Ga lê tỳ	2
Ga lê đỡ	7 : ZX200-5G/ZX210F-5G/ZX210MF-5G 8 : ZX210LC-5G/ZX210LCH-5G
Lá xích	46 : ZX200-5G/ZX210F-5G/ZX210MF-5G 49 : ZX210LC-5G/ZX210LCH-5G
Bảo vệ xích	1 : ZX200-5G/ZX210LC-5G 2 : ZX210LCH-5G 3 : ZX210F-5G/ZX210MF-5G

Thiết bị di chuyển

Mỗi bên được dẫn động bằng mô tơ pit-tông hướng trục hai tốc độ. Phanh đỗ là loại phanh đĩa, tác động bằng lò xo và xả bằng thủy lực. Hộp số tự động: Nhanh- Chậm.

Tốc độ di chuyển	Nhanh : 0 đến 5.5 km/h Chậm : 0 đến 3.5 km/h
------------------------	---

Lực phát động di chuyển (max) .. 203 kN (20 700 kgf)

Khả năng leo dốc

70% (35 độ)

LƯỢNG NHÓT BẢO DƯỠNG

Thùng nhiên liệu	400.0 lít
Nước làm mát động cơ	23.0 lít
Nhớt động cơ	25.0 lít
Bộ giảm tốc quay toa.....	6.2 lít
Hộp số di chuyển (mỗi bên).....	6.8 lít
Hệ thống thủy lực	240.0 lít
Thùng nhớt thủy lực	135.0 lít

TRỌNG LƯỢNG VÀ ÁP LỰC XUỐNG NỀN

Trọng lượng vận hành và áp lực xuống nền

			ZX200-5G		ZX210LC-5G	
Loại lá xích	Bề rộng	CD tay đòn	kg	kPa (kgf/cm ²)	kg	kPa (kgf/cm ²)
Loại có 3 gờ	600 mm	2.91 m	19 800	44 (0.45)	20 400	42 (0.43)
	700 mm	2.91 m	20 200	39 (0.40)	20 700	37 (0.38)
	800 mm	2.91 m	20 500	34 (0.35)	21 000	32 (0.33)

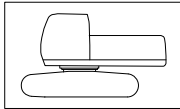
			ZX210LCH-5G*1		ZX210F-5G		ZX210MF-5G	
Loại lá xích	Bề rộng	CD tay đòn	kg	kPa (kgf/cm ²)	kg	kPa (kgf/cm ²)	kg	kPa (kgf/cm ²)
Loại có 3 gờ, cường lực	600 mm	2.91 m	21 500	44 (0.45)	—	—	—	—
	800 mm	2.91 m	—	—	22 200	37 (0.38)	22 400	38 (0.39)

*1 : Bao gồm gầu 0.80 m³ (ISO vun ngọn) với trọng lượng (760 kg) cùng bộ đổi trọng (4 600kg).

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

TRỌNG LƯỢNG: MÁY CƠ SỞ & CÁC CỤM BỘ PHẬN

Trọng lượng máy cơ sở và bề rộng tổng thể của máy



Không gồm phần đính kèm phía trước và sau, nhiên liệu, nhớt thủy lực, nước làm mát, v.v, nhưng gồm bộ đối trọng.

ZX200-5G

Bề rộng bản xích	Trọng lượng	Bề rộng tổng thể
600 mm	15 400 kg	2 860 mm
700 mm	15 800 kg	2 910 mm
800 mm	16 000 kg	3 000 mm

ZX210LC-5G

Bề rộng bản xích	Trọng lượng	Bề rộng tổng thể
600 mm	15 900 kg	2 990 mm
700 mm	16 300 kg	3 090 mm
800 mm	16 600 kg	3 190 mm

ZX210LCH-5G

Bề rộng bản xích	Trọng lượng	Bề rộng tổng thể
600 mm	16 800 kg	2 990 mm

ZX210F-5G

Bề rộng bản xích	Trọng lượng	Bề rộng tổng thể
800 mm	17 700 kg	3 040 mm

ZX210MF-5G

Bề rộng bản xích	Trọng lượng	Bề rộng tổng thể
800 mm	17 900 kg	3 190 mm

Khối lượng các cụm bộ phận

	ZX200-5G / ZX210LC-5G	ZX210LCH-5G	ZX210F-5G / ZX210MF-5G
Đối trọng	4 200 kg	4 600 kg	4 200 kg
Cần (Cần và xi lanh tay nâng cần)	2 180 kg	2 280 kg	2 180 kg
Tay đòn 2.91 m (với xi lanh gầu)	920 kg	1 120 kg	920 kg
Gầu 0.80 m ³	660 kg	760 kg	660 kg

CÁC LỰC XÚC ĐÀO

Chiều dài tay đòn	2.91 m
Lực đào của gầu (*ISO)	158 kN (16 200 kgf)
Lực đào của gầu (* $\square\square\square\square\square\square$)	141 kN (14 400 kgf)
Lực của tay nâng (*ISO)	114 kN (11 600 kgf)
Lực của tay nâng (*SAE: PCSA)	110 kN (11 200 kgf)

* Ở chế độ Power boost

BỘ PHẬN CÔNG TÁC

Cần chính và tay đòn được hàn, mặt cắt dạng hình hộp. Gầu thiết kế theo kiểu kết cấu thép hàn. Cơ chế điều chỉnh khoảng hở bên hông được cung cấp tại phía khớp nối của gầu.

Gầu

Dung tích	Bề rộng		Số răng	Khối lượng	Khuyến cáo		
					ZX200-5G/ ZX210F-5G/ZX210MF-5 G	ZX210LC-5G	ZX210LCH-5G
ISO vun ngọn	Không có cắt hông	Có cắt hông			Tay đòn 2.91 m	Tay đòn 2.91 m	Tay đòn 2.91 m (Dạng H)
0.80 m ³	1 030 mm	1 140 mm	5	660 kg	◎	◎	◎
0.91 m ³	1 150 mm	1 260 mm	5	700 kg	○	◎	◎

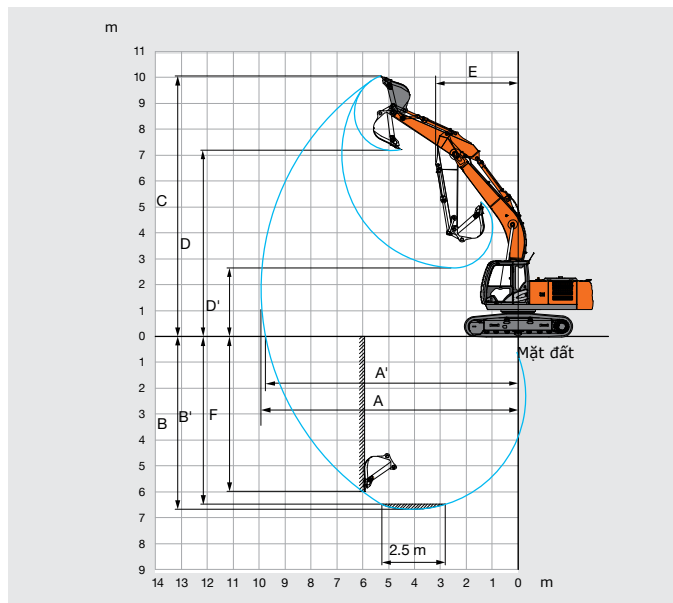
◎ Thích hợp với vật liệu có KLR 2 000 kg/m³ hoặc nhẹ hơn

○ Thích hợp với vật liệu có KLR 1 600 kg/m³ hoặc nhẹ hơn

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

ZX200-5G/ZX210LC-5G/ZX210LCH-5G

PHẠM VI LÀM VIỆC

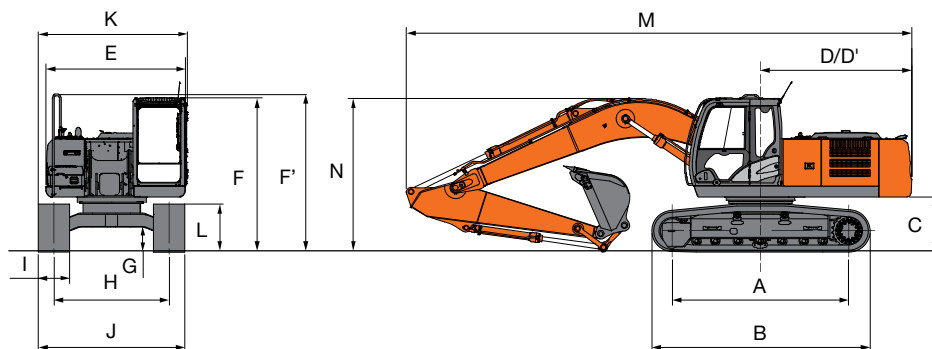


Đơn vị: mm

Chiều dài tay đòn	2.91 m
A Tầm với xa nhất	9 920
A' Tầm với ngang xa nhất (mặt đất)	9 750
B Độ sâu đào lớn nhất	6 670
B' Độ sâu đào lớn nhất (mặt nền 2.5 m)	6 490
C Chiều cao nâng gầu lớn nhất	10 040
D Chiều cao lúc gầu đổ vật liệu, lớn nhất	7 180
D' Chiều cao lúc gầu đổ vật liệu, thấp nhất	2 650
E Bán kính quay toa, nhỏ nhất	3 180
F Chiều sâu thành vệt đào lớn nhất	5 990

Không bao gồm các bu lông cố định các bản xích

KÍCH THƯỚC



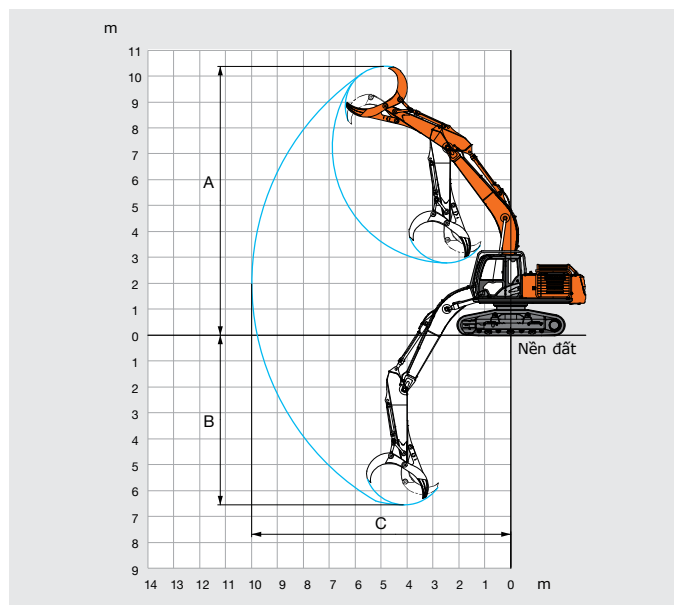
Đơn vị: mm

	ZX200-5G	ZX210LC-5G/ZX210LCH-5G
A Khoảng cách giữa 2 khối dẫn hướng xích	3 370	3 660
B Chiều dài xích chạy	4 170	4 470
* C Khoảng hở (dưới bộ đối trọng)	1 030	1 030
D Bán kính xoay của phần khung phía sau	2 890	2 890
D' Chiều dài phần khung phía sau	2 890	2 890
E Bề rộng tổng thể của phần khung trên	2 710	2 710
F Chiều cao tổng thể của cabin	2 950	2 950
F' Chiều cao tổng thể của phần khung phía trên	3 010	3 010
* G Khoảng sáng gầm, nhỏ nhất	450	450
H Khoảng cách tâm giữa 2 xích chạy	2 200	2 390
I Bề rộng bản xích	G 600	G 600
J Bề rộng tổng thể của phần khung gầm	2 800	2 990
K Bề rộng tổng thể của máy	2 860	2 990
* L Chiều cao của xích (lá xích dạng có 3 gờ)	920	920
M Chiều dài tổng thể của máy		
Với tay đòn 2.91 m	9 660	9 660
N Chiều cao tổng thể của cần		
Với tay đòn 2.91 m	2 940	2 940

* Không bao gồm bu lông cố định các bản xích G: Các bản xích loại có 3 gờ

ZX210F-5G/ZX210MF-5G

PHẠM VI LÀM VIỆC



Đơn vị: mm

	ZX210F-5G	ZX210MF-5G
Chiều dài tay đòn	2.91 m	
A Chiều cao làm việc lớn nhất	10210	10380
B Chiều sâu làm việc lớn nhất	6710	6540
C Tầm với ngang xa nhất	9980	9980

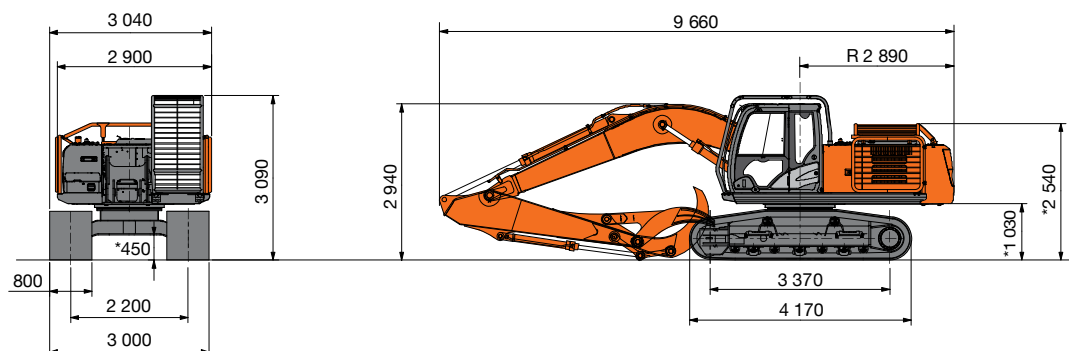
Không bao gồm các bu lông cố định các bản xích

* Hình ảnh minh họa ZX210MF-5G

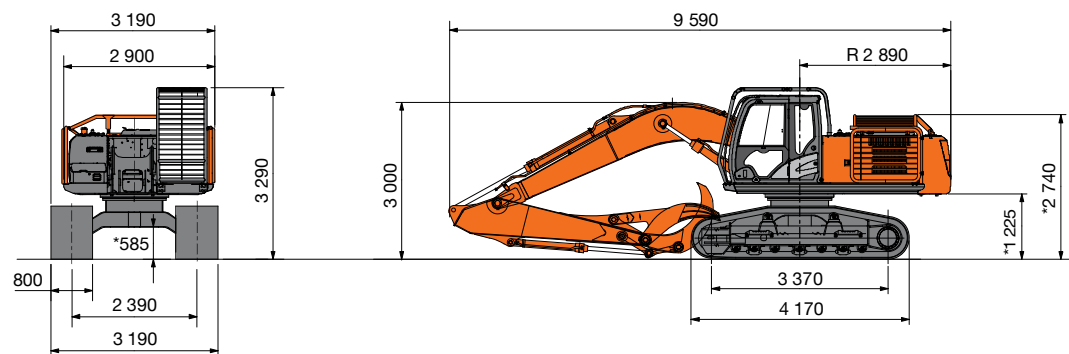
KÍCH THƯỚC

Đơn vị: mm

ZX210F-5G



ZX210MF-5G



* Không bao gồm bu lông cố định xích

LỰC ĐÀO













	ZX210F-5G	ZX210MF-5G
Chiều dài tay cần	2.91 m	
Lực đào của gầu * ISO	158 kN (16 200 kgf)	158 kN (16 200 kgf)
Lực xúc của tay đòn* ISO	114 kN (11 600 kgf)	114 kN (11 600 kgf)

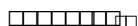
* Ở chế độ Power boost

KHẢ NĂNG NÂNG TẢI (Không lắp gầu)















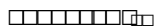
Ngay phía trước
 Bên hông hoặc 360 độ
 Đơn vị : kg

Tình trạng	Chiều cao nâng tải m	Bán kính tải										Tầm với xa nhất		
		1.5 m		3.0 m		4.5 m		6.0 m		7.5 m				
														m
Cần 5.68 m Tay đòn 2.91 m Đổi trọng 4 200 kg Xích rộng 600 mm	6.0							*5 220	4 670			*4 030	3 330	7.33
	4.5					*6 610	*6 610	*5 780	4 510	4 720	3 160	*3 980	2 830	8.01
	3.0					*8 530	6 480	6 500	4 270	4 610	3 060	3 880	2 570	8.37
	1.5					9 720	6 000	6 240	4 040	4 490	2 950	3 760	2 470	8.45
	0 (Nền)			*4 850	*4 850	9 410	5 740	6 060	3 880	4 400	2 870	3 850	2 520	8.25
	-1.5	*5 480	*5 480	*9 100	*9 100	9 330	5 670	5 980	3 810	4 370	2 840	4 180	2 720	7.76
	-3.0	*9 970	*9 970	*14 390	10 890	9 400	5 730	6 020	3 840			4 960	3 220	6.90
	-4.5			*11 250	11 250	*8 120	5 930					*6 250	4 500	5.52
	-6.0													
















Ngay phía trước
 Bên hông hoặc 360 độ
 Đơn vị : kg

Tình trạng	Chiều cao nâng tải m	Bán kính tải										Tầm với xa nhất		
		1.5 m		3.0 m		4.5 m		6.0 m		7.5 m				
														m
Cần 5.68 m	6.0							*5 220	5 150			*4 030	3 690	7.33
Tay đòn 2.91 m	4.5					*6 610	*6 610	*5 780	4 990	5 350	3 510	*3 980	3 140	8.01
Đổi trọng	3.0					*8 530	7 250	*6 650	4 750	5 230	3 410	*4 090	2 870	8.37
4 200 kg	1.5					*10 260	6 750	7 140	4 520	5 110	3 300	4 280	2 770	8.45
Xích rộng	0 (Nền)			*4 850	*4 850	10 990	6 490	6 950	4 350	5 010	3 210	4 380	2 820	8.25
600 mm	-1.5	*5 480	*5 480	*9 100	*9 100	10 900	6 410	6 870	4 280	4 980	3 180	4 760	3 050	7.76
	-3.0	*9 970	*9 970	*14 390	12 580	*10 230	6 470	6 910	4 310			5 670	3 610	6.90
	-4.5			*11 250	*11 250	*8 120	6 690					*6 250	5 040	5.52
	-6.0													



Ngay phía trước
 Bên hông hoặc 360 độ
 Đơn vị : kg

Tình trạng	Chiều cao nâng tải m	Bán kính tải										Tầm với xa nhất		
		1.5		3.0		4.5		6.0		7.5				
														
Cần loại H 5.68 m Tay đòn loại H 2.91 m Đổi trọng 4 600 kg Xích rộng 600 mm	6.0							*4 550	*4 550			*3 970	3 900	7.33
	4.5					*5 790	*5 790	*5 030	*5 030	*4 680	3 710	*3 910	3 320	8.01
	3.0					*7 460	*7 460	*5 790	5 030	*4 990	3 600	*4 030	3 030	8.37
	1.5					*8 970	7 180	*6 550	4 790	*5 360	3 490	*4 300	2 930	8.45
	0 (Nền)			*4 790	*4 790	*9 720	6 900	*7 060	4 620	5 290	3 400	4 620	2 980	8.25
	-1.5	*5 420	*5 420	*9 040	*9 040	*9 690	6 830	*7 130	4 550	5 260	3 370	*5 030	3 230	7.76
	-3.0	*9 910	*9 910	*12 580	*12 580	*8 920	6 890	*6 590	4 580			*5 410	3 820	6.90
	-4.5			*9 780	*9 780	*7 040	*7 040					*5 390	5 350	5.52
-6.0														

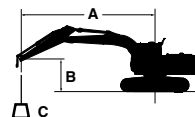
Lưu ý: 1. Số liệu dựa trên tiêu chuẩn ISO 10567.

2. Sức nâng không vượt quá 75% tải lúc đổ gầu (tipping load) (trên nền cứng), bằng phẳng hoặc 87% công suất thủy lực.

3. Chiều cao nâng tải tính từ tâm của trục lật gầu trên tay nâng gầu.

4. *Chỉ áp giới hạn nâng tải cho công suất thủy lực.

5. 0 m = Nền đất.

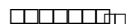


A: Bán kính tải













B: Chiều cao nâng tải

C: Sức nâng tải

Để tính sức nâng tải, cần phải trừ khối lượng gầu và móc so với giá trị trong bảng sức nâng lúc không lắp gầu.















Ngay phía trước Bên hông hoặc 360 độ Đơn vị : kg

Tình trạng	Chiều cao nâng tải m	Bán kính tải										Tầm với xa nhất		
		1.5 m		3.0 m		4.5 m		6.0 m		7.5 m				
														m
Cần loại H	6.0							*5 100	4 990			*3 950	3 560	7.32
5.68 m	4.5					*6 490	*6 490	*5 650	4 820	5 000	3 380	*3 890	3 020	8.01
Tay đòn	3.0					*8 380	6 970	*6 510	4 580	4 890	3 270	*4 000	2 750	8.37
2.91 m	1.5					*10 100	6 470	6 640	4 340	4 760	3 160	3 980	2 640	8.45
Đổi trọng	0 (Nền)			*4 750	*4 750	10 060	6 200	6 450	4 170	4 660	3 070	4 070	2 690	8.25
4 200 kg	-1.5	*5 390	*5 390	*9 010	*9 010	9 970	6 130	6 370	4 100	4 640	3 040	4 430	2 920	7.76
Xích rộng	-3.0	*9 880	*9 880	*14 200	11 820	10 050	6 190	6 410	4 140			5 270	3 460	6.90
800 mm	-4.5			*11 070	*11 070	*7 970	6 410					*6 110	4 850	5.52

ZX210MF-5G

Ngay phía trước Bên hông hoặc 360 độ Đơn vị : kg

Tình trạng	Chiều cao nâng tải m	Bán kính tải										Tầm với xa nhất		
		1.5 m		3.0 m		4.5 m		6.0 m		7.5 m				
														m
Cần loại H	6.0													
5.68 m	4.5					*6 710	*6 710	*5 750	5 260	5 030	3 700	*3 900	3 270	8.07
Tay đòn	3.0					*8 640	7 640	*6 630	5 010	4 910	3 590	*4 030	3 000	8.39
2.91 m	1.5					*10 270	7 150	6 670	4 770	4 790	3 470	4 020	2 920	8.44
Đổi trọng	0 (Nền)			*5 260	*5 260	10 130	6 900	6 490	4 610	4 700	3 390	4 140	3 000	8.20
4 200 kg	-1.5	*5 960	*5 960	*9 660	*9 660	10 070	6 850	6 430	4 550	4 690	3 370	4 550	3 280	7.67
Xích rộng	-3.0	*10 530	*10 530	*13 880	13 520	*9 870	6 930	6 490	4 600			5 500	3 950	6.76
800 mm	-4.5			*10 490	*10 490	*7 520	7 190					*6 070	5 750	5.27

TRANG BỊ

Các trang bị tiêu chuẩn và tùy chọn có thể sẽ khác nhau ở từng quốc gia, vui lòng liên hệ đại lý Hitachi khu vực để biết thêm chi tiết.

● : Tiêu chuẩn

○ : Tùy chọn

	ZX200-5G / ZX210LC-5G	ZX210LCH-5G	ZX210F-5G ZX210MF-5G
ĐỘNG CƠ			
Lọc gió 2 cấp	●	●	●
Hệ thống tự động lúc không tải	●	●	●
Lọc nhớt động cơ	●	●	●
Lọc thô nhiên liệu	●	●	●
Lọc tinh nhiên liệu	●	●	●
Lọc gió loại lọc khô với van chân không (cùng với chỉ báo tắt lọc)	●	●	●
Lưới chắn bụi	●	●	●
Kiểm soát chế độ ECO/Power	●	●	●
Thiết bị sưởi cho động cơ	●	●	●
Khung che chắn cho quạt	●	●	●
Thùng nước làm mát	●	●	●
Lọc tách nước	●	●	●
Dynamo 50 A	●	●	●

HỆ THỐNG THỦY LỰC			
Chế độ Auto Power Lift	●	●	●
Van điều khiển với van xả	●	●	●
Lọc thủy lực	●	●	●
Lọc thủy lực với chỉ báo tắt lọc	○	○	—
Cổng phụ cho van điều khiển	●	●	●
Lọc dòng thủy lực điều khiển	●	●	●
Chế độ Power boost	●	●	●
Lọc hút	●	●	●
Lựa chọn chế độ làm việc	●	●	●

CABIN			
Cabin bằng thép, hạn chế ảnh hưởng của thời tiết	●	●	●
Radio AM-FM với 2 loa	●	●	●
Gạt tàn	●	●	●
Điều hòa không khí tự động	●	●	○
Cổng AUX. và học chứa	○	○	—
Cab (Cấu trúc đã được gia cố phần cột trụ trung tâm)	●	●	●
Khung bảo vệ cabin	—	—	●
Hộc đặt cốc nước uống	●	●	●
Hộc giữ nước uống nóng/lạnh	●	●	○
Còi điện	●	●	●
Tay cần ngắt động cơ	●	●	●
Búa thoát hiểm	●	●	●
Thảm lót sàn	●	●	●
Chỗ đặt chân	●	●	●
Rửa kính phía trước	●	●	●
Phần kính của ở phía trên mở được (trái, trên, dưới)	●	●	●
Khoang chứa găng tay	●	●	●
Hộp giữ nóng lạnh	●	●	○
Thanh gạt nước	●	●	●
Đèn tại hộc tra chìa khóa	●	●	●
Đèn LED với cửa cabin tiện nghi	●	●	●

	ZX200-5G / ZX210LC-5G	ZX210LCH-5G	ZX210F-5G ZX210MF-5G
Khung bảo vệ phía trước cabin	○	●	—
Khung bảo vệ trên mái cabin Level I (ISO10262)	●	●	●
Thanh ngắt chế độ điều khiển	●	●	●
Hộc phía sau	●	●	●
Đai an toàn, thu ngắn được	●	●	●
Ăng-ten vô tuyến bọc nhựa	●	●	●
Ghế vải	●	—	●
Ghế đệm lò xo	○	●	—
Điều chỉnh ghế: Ngả ra sau, tựa tay, chỉnh đứng/nghe, trượt tới trước / ra sau	●	●	●
Các tay trang điều khiển	●	●	●
Khung bảo vệ nửa trên cabin	○	○	—
Cần gạt 4 hướng, lắp đàn hồi	●	●	●
Bật lửa hút thuốc 24V	●	●	●

HỆ THỐNG GIÁM SÁT			
Âm thanh cảnh báo: quá nhiệt, áp lực nhớt động cơ, quá tải	●	●	●
Cảnh báo: quá nhiệt, cảnh báo động cơ, áp nhớt động cơ, dynamo, mực nhiên liệu tối thiểu, tắt lọc thủy lực, tắt lọc gió, chế độ làm việc, quá tải,...v.v	●	●	●
Hiển thị trên màn hình: Chế độ làm việc, không tải tự động, tình trạng vận hành, xông	●	●	●
Hiển thị trên màn hình: Bộ giám sát khu vực phía sau	●	●	—
Lựa chọn được 32 ngôn ngữ	●	●	●

ĐÈN			
Đèn phía trước, trên mái cabin	○	○	—
Đèn trên cần với khung bảo vệ	○	○	—
2 đèn làm việc	●	●	●

CỤM THÂN MÁY			
Khung bảo vệ (động cơ, thùng nhiên liệu, cửa)	—	—	●
Phao đo mực nhiên liệu	●	●	●
Đồng hồ mực nhớt thủy lực	●	●	●
Camera sau	●	○	—
Gương chiếu hậu (trái và phải)	●	●	●
Giá đỡ khung bảo vệ, ba đỡ sốc	—	—	●
Phanh đỗ cho quay toa	●	●	●
Hộp dụng cụ	●	●	●
Tấm phủ	●	●	●
Khung bảo vệ	●	●	—
Khung bảo vệ 6.0 mm, gia cố	○	○	—
Không gian sử dụng	●	●	●
Đổi trọng 4 200 kg	●	—	●
Đổi trọng 4 600 kg	○	●	—
Đổi trọng 5 400 kg	○	○	—
Ắc quy 2 x 88 Ah	●	●	●

	ZX200-5G / ZX210LC-5G	ZX210LCH-5G	ZX210F-5G ZX210MF-5G
KHUNG GẮM			
Nhông di chuyển	●	●	●
Bộ căng xích (thủy lực)	●	●	●
Bạc lên xuống được gia cố	—	●	●
Khớp nối xích được gia cố cùng với phốt cho ắc	●	●	●
Khung xích được gia cố ZX210F-5G	—	—	●
Ga lê đỡ đã được gia cố	—	—	●
Giá đỡ đã được gia cố	—	●	● Loại MF
Khung chắn cho mô tơ, gia cố	—	—	●
Khung bảo vệ xích, gia cố	—	○	●
Xích rộng và cao ZX210MF-5G	—	—	●
Phanh đỡ	●	●	●
Ga lê đỡ	●	●	●
1 khung bảo vệ cho xích	●	—	—
2 khung bảo vệ cho xích	○	●	—
3 khung bảo vệ cho xích	—	—	●
4 móc	●	●	●
Bản xích rộng 600 mm	●	● Gia cố	—
Bản xích rộng 700 mm	○	—	—
Bản xích rộng 800 mm	○	—	—
Bản xích rộng 800 mm, được gia cố	—	—	●

	ZX200-5G / ZX210LC-5G	ZX210LCH-5G	ZX210F-5G ZX210MF-5G
BỘ PHẬN CÔNG TÁC			
Hệ thống bôi trơn trung tâm	●	●	●
Phốt chắn bụi cho ắc lắp gầu	●	●	●
Ngàm cố định	—	—	●
Ắc	●	●	●
Bạc HN	●	●	●
Miếng đệm canh, được gia cố	●	●	●
Khớp nối A	●	●	●
Mối hàn A	○	—	—
Khớp nối B	●	—	●
Khớp nối B, đã được gia cố	—	●	—
Phủ lớp nhiệt WC (tungsten-carbide)	●	●	—
Gầu 0.80 m ³ (ISO vun ngọn)	●	● H-bucket	—
Gầu 0.91 m ³ (ISO vun ngọn)	○	—	○
Gầu 0.91 m ³ có quai (ISO vun)	—	—	○
Tay đòn 2.91 m	●	● H-arm	—
Tay đòn 2.91 m đã được gia cố (với gầu dạng ngàm)	—	—	●
Cần dài 5.68 m	●	—	—
Cần kiểu chữ H, dài 5.68 m	—	●	●

PHỤ KIỆN			
Các đường ống cơ sở	○	○	—
Đường ống cho bộ phá và nghiền	○	○	—
Lọc thủy lực với chỉ báo tắt lọc	○	○	—
Lọc dòng	○	○	—
Phụ kiện cho bộ phá và nghiền	○	○	—
2 bơm kết hợp cho hệ thống đường ống thủy lực cơ sở	○	○	—

KHÁC			
Global e-Service	●	●	●
Hộp tín hiệu đi kèm	●	●	●
Khóa nắp đầy thùng nhiên liệu	●	●	●
Bảng che cho máy khóa lại được	●	●	●
Các tấm, miếng phủ chống trượt và các thanh vịn	●	●	●
Bộ dụng cụ tiêu chuẩn	●	●	●
Đánh dấu hướng di chuyển trên khung xích	●	●	●



Nhằm xây dựng nền móng về khả năng của công nghệ, Hitachi Construction Machinery cam kết cung cấp chuỗi giải pháp và dịch vụ tân tiến nhất, đồng thời là đối tác đáng tin cậy của khách hàng khắp thế giới.

Hitachi - Mục tiêu vì môi trường 2025

Tập đoàn Hitachi đặt ra Mục tiêu môi trường cho năm 2025 là cắt giảm lượng phát thải CO2 hàng năm. Chúng tôi cam kết cho tất cả dòng sản phẩm giảm thiểu tác động lên môi trường từ sự vận hành thiết bị và tạo nên xã hội bền vững với 3 mục tiêu đi liền - Ngăn sự ấm lên toàn cầu, tái chế nguồn tài nguyên và duy trì hệ sinh thái.

Giảm thiểu tác động lên môi trường với ZASIX mới

Hitachi cắt giảm nguồn phát thải CO2 để ngăn nguy cơ ấm lên toàn cầu theo LCA*. Dòng thế hệ ZASIX mới sử dụng nhiều công nghệ tiên tiến, với Mode ECO và chế độ kiểm soát đồng thời. Hitachi cam kết lâu dài trong vấn đề tái chế các cụm bộ phận, chẳng hạn các bộ phận chứa nhôm ở bộ tản nhiệt và bộ làm mát; các bộ phận từ nhựa tái chế.

*Life Cycle Assessment – ISO 14040

Trước khi sử dụng hệ thống tương tác viễn tin, nên đảm bảo rằng hệ thống này tương thích với các quy định sở tại, các tiêu chuẩn an toàn và các yêu cầu pháp lý. Nếu không, cần phải cải biến theo quy phạm.

Các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước. Các minh họa và hình ảnh ở trên có thể đã bao gồm một số trang bị hoặc phụ kiện tùy chọn, bên cạnh đó, một số trang bị tiêu chuẩn trong minh họa có thể khác về màu sắc và đặc điểm. Trước khi sử dụng, hãy đọc kỹ Sổ tay vận hành để nắm các hướng dẫn sử dụng.

TỔNG ĐẠI LÝ CHÍNH THỨC TẠI VIỆT NAM



CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY VINH PHÚ
ĐC: 990 - Xã Lộ Hà Nội, Kp. 2, P. Bình Đa
TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (0251) 383 1615 | MST: 3600437439
vinhphu@vitrac.vn www.vitrac.vn
www.facebook.com/vitrac.vn

VĂN PHÒNG ĐÀ NẴNG
ĐC: 150, QL14B, Thôn Thạch Nham Đông,
Xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang, Đà Nẵng
ĐT: (023) 6364 4794
vinhphudanang@vitrac.vn

VĂN PHÒNG HÀ NỘI
ĐC: Lô 1, Khu Công Nghiệp Quang Minh,
Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Hà Nội
ĐT: (024) 3556 22 77
vinhphuhanoi@vitrac.vn